



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4 - 6
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 29



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0700189368 ngày 13 tháng 9 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi, bổ sung 21 lần. Trong đó, lần điều chỉnh gần nhất ngày 28 tháng 6 năm 2018 về việc thay đổi mẫu con dấu của doanh nghiệp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (84-24) 3936 4695
- Fax : (84-24) 3936 4696

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong kỳ là:

Kinh doanh hàng hóa nông sản, mỹ phẩm.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
Ông Hoàng Văn Long	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
Ông Nguyễn Đức Thắng	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
Ông Tạ Thu Thủy	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
Ông Trần Đình Dũng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
Bà Mai Thúy Hằng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
Ông Hoàng Văn Pháo	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
Ông Nguyễn Ngọc Cương	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
Bà Đinh Thị Khánh Ly	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Đức Hùng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2018
		Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2018
		Miễn nhiệm ngày 04 tháng 7 năm 2018
Bà Phạm Thị Hải Yến	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
Bà Vũ Thanh Vân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
Bà Đặng Thị Hằng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2017
		Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
Bà Phạm Thị Quế	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2017
		Miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
Ông Hoàng Văn Long	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Đức Thắng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2018
Ông Đặng Thành Trung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 24 tháng 8 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Hoàng Văn Long - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Hoàng Văn Long

Ngày 14 tháng 9 năm 2018

Số: 2.0588/18/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 14 tháng 09 năm 2018, từ trang 07 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

- (i) Chúng tôi chưa có cơ sở để xem xét việc trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết do:
- o Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên Sapa (Công ty con) thể hiện khoản phải thu dài hạn 70 tỷ VND liên quan đến hợp đồng hợp tác đầu tư dự án “Khu nhà hàng sinh thái và quần thể vui chơi giải trí hồ Nà Cồ, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai”. Chúng tôi chưa được cung cấp Giấy phép/Giấy chứng nhận đầu tư của dự án cũng như hồ sơ liên quan để đánh giá hiệu quả của giao dịch hợp tác kinh doanh này và xác định tổn thất cần dự phòng (nếu có).
 - o Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên (Công ty con) đã được Công ty kiểm toán khác thực hiện soát xét và từ chối đưa ra kết luận về báo cáo này.
 - o Chúng tôi chưa được cung cấp bộ báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty Cổ phần Phân Lân Nung Chày Lào Cai (trừ báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh). Chúng tôi cũng chưa được tiếp cận hồ sơ kế toán để thực hiện soát xét các khoản mục trọng yếu trên báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 của các Công ty, bao gồm: Công ty Cổ phần Phân lân nung chày Lào Cai, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông lâm nghiệp Thịnh Vượng và Công ty TNHH Thương mại đầu tư Gia Huy.
- (ii) Tại thời điểm lập báo cáo này, kiểm toán viên của Công ty Cổ phần Thương Mại Tổng hợp Huy Hoàng (Công ty con đến ngày 20 tháng 6 năm 2018) chưa hoàn thành việc soát xét báo cáo tài chính cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty con. Chúng tôi không thể thực hiện các thủ tục bổ sung, thay thế để đưa ra kết luận về khoản lãi/lỗ cần ghi nhận (nếu có) liên quan đến nghiệp vụ thanh lý Công ty con trong kỳ.
- (iii) Các giao dịch với Công ty TNHH ACE.LK – Bên liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị (xem thuyết minh số V.6) chưa được Công ty công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24h theo quy định tại khoản 1 điều 9 Thông tư 155/2015/TT- BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 30 tháng 8 năm 2017 với kết luận chấp nhận toàn phần và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 vào ngày 06 tháng 4 năm 2018 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

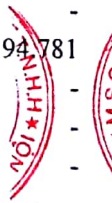
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		179.318.320.043	30.173.858.708
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	204.474.118	76.655.780
1. Tiền	111		204.474.118	76.655.780
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		179.083.222.601	30.078.008.147
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	18.634.700.000	19.863.430.750
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	66.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	10.000.000.000	10.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	150.448.522.601	148.577.397
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		30.623.324	19.194.781
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		30.623.324	19.194.781
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.9	-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		437.132.205.723	578.646.305.095
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		63.690.000	63.690.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	63.690.000	63.690.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		-	1.154.014
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	-	1.154.014
<i>Nguyên giá</i>	222		41.544.364	41.544.364
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(41.544.364)	(40.390.350)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	437.058.025.203	578.561.750.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		106.561.750.000	244.561.750.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		334.000.000.000	334.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(3.503.724.797)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		10.490.520	19.711.081
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6	10.490.520	19.711.081
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		616.450.525.766	608.820.163.803

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		30.577.617.571	19.768.860.690
I. Nợ ngắn hạn	310		30.577.617.571	19.768.860.690
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	12.732.613.988	14.362.854.500
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	-	66.174.612
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.10	-	132.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	45.003.583	7.831.578
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	17.800.000.000	5.200.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

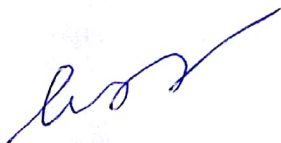
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		585.872.908.195	589.051.303.113
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	585.872.908.195	589.051.303.113
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		575.096.750.000	575.096.750.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		575.096.750.000	575.096.750.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.776.158.195	13.954.553.113
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		13.954.553.113	13.954.553.113
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(3.178.394.918)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		616.450.525.766	608.820.163.803

Người lập biểu



Trần Thị Vân

Kế toán trưởng



Trần Thị Vân

Lập, ngày 14 tháng 9 năm 2018

Tổng Giám đốc



Hoàng Văn Long

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	18.998.500.000	7.363.636.365
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		18.998.500.000	7.363.636.365
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	18.480.000.000	7.216.363.634
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		518.500.000	147.272.731
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	247.962.315	264.863.627
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.503.724.797	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	438.781.436	666.669.896
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.176.043.918)	(254.533.538)
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		2.351.000	133.715.215
13. Lợi nhuận khác	40		(2.351.000)	(133.715.215)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(3.178.394.918)	(388.248.753)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(3.178.394.918)	(388.248.753)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6		

Người lập biểu

Trần Thị Vân

Kế toán trưởng

Trần Thị Vân

Lập, ngày 14 tháng 9 năm 2018

Tổng Giám đốc



Hoàng Văn Long

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(3.178.394.918)	(388.248.753)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		1.154.014	6.924.060
- Các khoản dự phòng	03		3.503.724.797	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(247.945.205)	(264.863.627)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		78.538.688	(646.188.320)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(128.768.697.792)	8.548.364.559
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.725.068.507)	(7.084.883.510)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		9.220.561	(3.529.398)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(66.174.612)	(146.608.772)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(130.472.181.662)	667.154.559
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(12.000.000.000)	(294.561.750.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		130.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	16.918.422
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		118.000.000.000	(294.544.831.578)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội


BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	294.561.750.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		12.600.000.000	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		12.600.000.000	294.561.750.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		127.818.338	684.072.981
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	76.655.780	587.989.455
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	204.474.118	1.272.062.436

Người lập biểu



Trần Thị Vân

Kế toán trưởng



Trần Thị Vân

Lập, ngày 14 tháng 9 năm 2018

Tổng Giám đốc



Hoàng Văn Long

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Kinh doanh hàng hóa nông sản, mỹ phẩm.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Nguyên Sapa	Số 58, tổ 7, phố Cầu Mây, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai	Bán buôn nông sản và vật liệu xây dựng	93,33%	93,33%	93,33%
Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên	Số nhà 002, đường Thanh Niên, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	94,61%	94,61%	94,61%

Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát triển Nông Lâm Nghiệp Thịnh Vượng	Số nhà 257 đường Minh Khai, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Trồng cây gia vị, hương liệu	37,7%	37,7%	37,7%
Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Gia Huy	Số nhà 428, đường Khánh Yên, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	44,49%	44,49%	44,49%
Công ty Cổ phần Phân Lân Nung Chảy Lào Cai	Số nhà 348, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	27,78%	27,78%	27,78%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 7 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 6 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Toàn bộ tài sản cố định hữu hình của Công ty là phương tiện vận tải, truyền dẫn, có thời gian khấu hao là 03 năm.

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

8. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

498
HI
CÔ
NH
TOA
A
TẠI
3 Đ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

13. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

14. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	195.721.878	70.014.534
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.752.240	6.641.246
Cộng	204.474.118	76.655.780

2. Các khoản đầu tư tài chính

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	106.561.750.000	(3.503.724.797)	244.561.750.000	
Công ty Cổ phần Thương Mại Tổng hợp Huy Hoàng ⁽ⁱ⁾			150.000.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Nguyên Sapa ⁽ⁱⁱ⁾	70.000.000.000	(3.503.724.797)	70.000.000.000	
Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên ⁽ⁱⁱⁱ⁾	36.561.750.000		24.561.750.000	
Đầu tư vào công ty liên kết	334.000.000.000		334.000.000.000	
Công ty Cổ phần Phân Lân Nung Cháy Lào Cai ^(iv)	50.000.000.000		50.000.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát triển Nông Lâm Nghiệp Thịnh Vượng ^(v)	154.000.000.000		154.000.000.000	
Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Gia Huy ^(vi)	130.000.000.000		130.000.000.000	
Cộng	440.561.750.000	(3.503.724.797)	578.561.750.000	

(i) Trong kỳ, Công ty đã bán 15.000.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thương Mại Tổng hợp Huy Hoàng với giá bán bằng giá gốc là 150.000.000.000 VND cho 2 cá nhân. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty không còn nắm giữ cổ phiếu của Công ty này (số đầu năm là 15.000.000 cổ phiếu, tương đương 75% vốn điều lệ).

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5300725461 ngày 29 tháng 6 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Nguyên Sapa 70.000.000.000 VND, tương đương 93,33% vốn điều lệ.

(iii) Trong kỳ, Công ty đã góp thêm vào Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên 12.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp 36.561.750.000 VND, chiếm 78,52% vốn thực góp của Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên (số đầu năm là 24.561.750.000 VND, chiếm 71,07% vốn điều lệ).

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 06 tháng 8 năm 2018, Công ty sẽ đầu tư thêm 150.882.200.000 VND vào Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên để tăng tỷ lệ nắm giữ lên 94,61% vốn điều lệ.

(iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5300319727 ngày 14 tháng 7 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Phân Lân Nung Cháy Lào Cai 50.000.000.000 VND, tương đương 27,78% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ theo đăng ký, không thay đổi so với số đầu năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5300691773 ngày 14 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát triển Nông Lâm Nghiệp Thịnh Vượng 154.000.000.000 VND, tương đương 37,7% vốn điều lệ.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5300701446 ngày 14 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Gia Huy 130.000.000.000 VND, tương đương 44,49% vốn điều lệ.

Chú trương thoái vốn

Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 số 3005/2018/NQ-ĐHCĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 đã phê duyệt thông qua Tờ trình số 06/2018/TTr-HĐQT ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty về phương án tái cơ cấu đầu tư giai đoạn 2018-2023. Theo đó, Công ty dự kiến sẽ thoái toàn bộ vốn đầu tư tại các đơn vị hiện tại để chuyển sang đầu tư vào các công ty sở hữu bất động sản hoặc các bất động sản tiềm năng.

Nghị quyết số 3006/2018/KSH/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 06 năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông Lâm Nghiệp Thịnh Vượng đang sở hữu 37,7% vốn điều lệ xuống còn 19% và thoái vốn tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Gia Huy đang sở hữu 44,49% vốn điều lệ xuống còn 19%. Thời gian thực hiện trong quý 2, 3 năm 2018 và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty thực hiện và hoàn thành các công việc liên quan đến việc thoái vốn nêu trên. Công ty dự kiến sẽ chuyển nhượng cho 1 cá nhân khi hoàn thành thủ tục pháp lý có liên quan đến việc thoái vốn (xem thuyết minh V.12).

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm		
Trích lập dự phòng bổ sung	3.503.724.797	
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối kỳ	<u>3.503.724.797</u>	

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết trong kỳ như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên		
Đầu tư vốn	12.000.000.000	24.561.750.000
Công ty Cổ phần Phân Lân Nung Chảy Lào Cai		
Lãi vay phải thu	247.945.205	247.945.205

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Đông Đô Việt ^(*)	18.155.100.000	14.592.600.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Hano Green		5.270.830.750
Công ty TNHH AJMAL Việt Nam	479.600.000	
Cộng	<u>18.634.700.000</u>	<u>19.863.430.750</u>

(*) Số dư cuối kỳ là số phải thu về hợp đồng bán 1.250 tấn quả thanh long, giao hàng từ ngày 06 tháng 1 năm 2018 đến ngày 20 tháng 1 năm 2018. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính giữa niên độ, khách hàng này đã thanh toán hết số dư nợ.

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Khoản cho Công ty Cổ phần Phân Lân Nung Cháy Lào Cai là bên liên quan vay với lãi suất 5%/năm, thời hạn vay 1 năm.

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu bên liên quan	150.447.972.601	148.927.397
Công ty Cổ phần Phân Lân Nung Cháy Lào Cai – Lãi vay phải thu	373.972.602	126.027.397
Công ty Cổ phần Đầu tư tài nguyên Sapa - Phí kiểm toán báo cáo tài chính	44.000.000	22.000.000
Bà Phạm Thị Quế - Phải thu về mua cổ phần Công ty Cổ phần Thương Mại Tổng hợp Huy Hoàng (Xem thuyết minh V.2)	20.000.000.000	
Ông Nguyễn Đức Hùng – Tạm ứng	29.999.999	
Công ty TNHH ACE.LK	130.000.000.000	
Đặt cọc tiền mua nhà ⁽ⁱ⁾	100.000.000.000	
Đặt cọc làm đại lý độc quyền phân phối nước hoa ⁽ⁱⁱ⁾	30.000.000.000	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	550.000	550.000
Ký cược, ký quỹ	550.000	550.000
Cộng	<u>150.448.522.601</u>	<u>148.577.397</u>

(i) Khoản đặt cọc theo hợp đồng đặt cọc số 0306/2018/HĐĐC-KSH ngày 20 tháng 6 năm 2018 để đảm bảo giao kết và thực hiện việc chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu và sử dụng hợp pháp của Công ty TNHH ACE.LK theo 04 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, điều khoản như sau: Tại thời điểm ký kết hợp đồng, Công ty phải đặt cọc 120.000.000.000 VND để đảm bảo giao kết và thực hiện hợp đồng. Trong giai đoạn chưa ký kết hợp đồng chuyển nhượng, Công ty được đặt văn phòng tại tòa nhà 99 An Trạch mà không phải trả phí.

Tại thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty đã đặt cọc đủ theo cam kết. Tuy nhiên, các bên chưa thực hiện ký kết hợp đồng chuyển nhượng tài sản do chưa hoàn thành việc định giá tài sản.

(ii) Khoản đặt cọc theo hợp đồng số 0206/2018/ACE-KSH ngày 20 tháng 6 năm 2018 để đảm bảo quyền được phân phối độc quyền nhãn hàng tinh dầu, nước hoa Ajmal Fubai.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản cầm cố, ký quỹ ký cược dài hạn.

6. Chi phí trả trước dài hạn

Là công cụ, dụng cụ còn phải phân bổ.

7. Tài sản cố định hữu hình

Là phương tiện vận tải truyền dẫn

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	41.544.364	40.390.350	1.154.014
Khấu hao trong kỳ		1.154.014	(1.154.014)
Số cuối kỳ	<u>41.544.364</u>	<u>41.544.364</u>	

8. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<u>390.500.000</u>	-
Công ty TNHH ACE.LK	390.500.000	
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<u>12.342.113.988</u>	<u>14.362.854.500</u>
Hợp tác xã Na Lang (*)	12.312.120.000	9.187.120.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Trung		5.085.734.500
Các nhà cung cấp khác	29.993.988	90.000.000
Cộng	<u>12.732.613.988</u>	<u>14.362.854.500</u>

(*) Số dư cuối kỳ là số phải trả về hợp đồng mua 1.250 tấn quả thanh long, nhận hàng từ ngày 06 tháng 1 năm 2018 đến ngày 20 tháng 1 năm 2018. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty đã thanh toán hết số dư nợ.

9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa			18.000.000	(18.000.000)		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	66.174.612			(66.174.612)		
Các loại thuế khác			4.000.000	(4.000.000)		
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác			2.351.000	(2.351.000)		
Cộng	<u>66.174.612</u>		<u>24.351.000</u>	<u>(90.525.612)</u>		

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(3.178.394.918)	(388.248.753)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	(3.178.394.918)	(388.248.753)
Thu nhập tính thuế	(3.178.394.918)	(388.248.753)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

10. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là phí kiểm toán trích trước.

11. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội	35.495.058	5.873.618
Bảo hiểm y tế	6.663.550	1.396.110
Bảo hiểm thất nghiệp	2.844.975	561.850
Cộng	45.003.583	7.831.578

12. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn bên liên quan	12.000.000.000	
Ông Nguyễn Đức Hùng ⁽ⁱ⁾	12.000.000.000	
Vay ngắn hạn các cá nhân	5.800.000.000	5.200.000.000
Bà Phan Thị Hoa Phượng ⁽ⁱⁱ⁾	300.000.000	
Bà Nguyễn Minh Ngọc ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1.800.000.000	1.500.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Oanh ^(iv)	3.700.000.000	3.700.000.000
Cộng	17.800.000.000	5.200.000.000

- (i) Vay Ông Nguyễn Đức Hùng với lãi suất 0%/năm, thời hạn vay đến ngày 30 tháng 9 năm 2018. Theo hợp đồng vay ngày 30 tháng 6 năm 2018, khoản vay này được chuyển đổi từ số tiền ông Hùng đã chuyển khoản cho Công ty để mua cổ phần các Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông Lâm Nghiệp Thịnh Vượng và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Gia Huy, do chưa hoàn thành thủ tục pháp lý cần thiết để ký kết hợp đồng chuyển nhượng. Các bên thống nhất khoản vay này sẽ được bù trừ vào giá trị thanh toán khi chuyển nhượng cổ phần.
- (ii) Vay không có tài sản đảm bảo Bà Phan Thị Hoa Phượng để phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất 0%/năm, thời hạn vay đến ngày 31 tháng 12 năm 2018.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (iii) Vay không có tài sản đảm bảo Bà Nguyễn Minh Ngọc để phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất 0%/năm, thời hạn vay 10 tháng với khoản gốc vay: 1.500.000.000 VND và thời hạn vay 6 tháng với khoản gốc vay: 300.000.000 VND.
- (iv) Vay không có tài sản đảm bảo Bà Nguyễn Thị Kim Oanh để phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất 0%, thời hạn vay 9 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

Số đầu năm	5.200.000.000
Số tiền vay phát sinh	12.600.000.000
Số tiền vay đã trả	
Số cuối kỳ	17.800.000.000

13. Vốn chủ sở hữu

13a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	280.535.000.000	13.866.060.650	294.401.060.650
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	294.561.750.000		294.561.750.000
Lợi nhuận trong kỳ trước		(388.248.753)	(388.248.753)
Số dư cuối kỳ trước	575.096.750.000	13.477.811.897	588.574.561.897
Số dư đầu năm nay	575.096.750.000	13.954.553.113	589.051.303.113
Lợi nhuận trong kỳ này		(3.178.394.918)	(3.178.394.918)
Số dư cuối kỳ này	575.096.750.000	10.776.158.195	585.872.908.195

13b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	57.509.675	57.509.675
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	57.509.675	57.509.675
- Cổ phiếu phổ thông	57.509.675	57.509.675
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	57.509.675	57.509.675
- Cổ phiếu phổ thông	57.509.675	57.509.675
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thanh long	18.562.500.000	
Doanh thu bán tinh dầu, nước hoa	436.000.000	
Doanh thu bán bao PP		7.363.636.365
Cộng	18.998.500.000	7.363.636.365

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán thanh long	18.125.000.000	
Giá vốn bán tinh dầu, nước hoa	355.000.000	
Giá vốn bán bao PP		7.216.363.634
Cộng	18.480.000.000	7.216.363.634

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	17.110	16.918.422
Lãi tiền cho vay	247.945.205	247.945.205
Cộng	247.962.315	264.863.627

4. Chi phí tài chính

Là khoản dự phòng đầu tư tài chính.

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	255.450.154	311.553.461
Chi phí đồ dùng văn phòng	9.030.851	59.256.352
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.154.014	6.924.060
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	151.229.772	285.936.023
Các chi phí khác	17.916.645	
Cộng	438.781.436	666.669.896

6. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	255.450.154	311.553.461
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.154.014	6.924.060
Chi phí dịch vụ mua ngoài	160.260.623	345.192.375
Chi phí khác	21.916.645	3.000.000
Cộng	438.781.436	666.669.896

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong kỳ là 53.534.651 VND (cùng kỳ năm trước là 106.139.251 VND).

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Nguyên Sapa	Công ty con
Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên	Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Huy Hoàng	Công ty con (đến ngày 20 tháng 6 năm 2018)
Công ty Cổ phần Phân Lân Nung Chày Lào Cai	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát triển Nông Lâm Nghiệp Thịnh Vượng	Công ty liên kết
Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Gia Huy	Công ty liên kết
Công ty TNHH ACE.LK	Bên liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Intersenco VCI	Bên liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần SBCORP Việt Nam	Bên liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc tế GCS Việt Nam	Bên liên quan của Thành viên Ban kiểm soát
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn IR Việt Nam	Bên liên quan của Thành viên Ban kiểm soát
Công ty Cổ phần Trái cây xuất nhập khẩu CIAO Ông Nguyễn Đức Hùng	Bên liên quan của Kế toán trưởng Thành viên Ban kiểm soát (đến ngày 04 tháng 7 năm 2018)
Bà Đặng Thị Hằng	Thành viên Ban kiểm soát (đến ngày 30 tháng 5 năm 2018)
Bà Phạm Thị Quế	Thành viên Ban kiểm soát (đến ngày 30 tháng 5 năm 2018)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH ACE.LK		
Mua hàng hóa	355.000.000	
Đặt cọc tiền mua nhà	100.000.000.000	
Đặt cọc làm đại lý độc quyền phân phối nước hoa Cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH sử dụng văn phòng tại địa chỉ 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội không thu tiền	30.000.000.000	
Ông Nguyễn Đức Hùng		
Tiền đi vay	12.000.000.000	
Tạm ứng	29.999.999	
Bà Đặng Thị Hằng		
Chuyển nhượng vốn Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Huy Hoàng (theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 20 tháng 6 năm 2018)	80.000.000.000	
Bà Phạm Thị Quế		
Chuyển nhượng vốn Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Huy Hoàng (theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 20 tháng 6 năm 2018)	70.000.000.000	

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.4, V.5, V.8 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh hàng hóa nông sản. mỹ phẩm và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KSH

Địa chỉ: Số 99 An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 06 tháng 8 năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 0608/2018/KSH/NQ-HĐQT thông qua việc góp thêm vốn để tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Đầu tư Tam Nguyên, số tiền góp thêm 150.882.200.000 VND, tỷ lệ sở hữu 94,61%.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 2808/KSH/NQ-HĐQT thông qua việc ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH ACE.LK; KSH trở thành đại lý phân phối độc quyền các sản phẩm Ajmal do ACE.LK cung cấp và thông qua việc ký hợp đồng mua bán tinh dầu nước hoa, nước hoa Ajmal năm 2018 với ACE.LK, giá trị 61.790.850.000 VND.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 1309/KSH/NQ-HĐQT thông qua việc giải quyết triệt để các vấn đề còn tồn đọng tại các Công ty con và Công ty liên kết trong năm 2018 với chủ trương dựa trên nguyên tắc bảo toàn vốn và có tính hiệu quả thu lợi cho Công ty:

- Thực hiện tái cấu trúc, kể cả bao gồm việc bán cổ phần/phần vốn góp tại các Công ty con và Công ty liên kết
- Định hướng đầu tư vào các bất động sản và các Công ty sở hữu bất động sản. Cho thuê văn phòng, đầu tư kinh doanh gỗ, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2018

Người lập biểu

Trần Thị Vân

Kế toán trưởng

Trần Thị Vân

Tổng Giám đốc



Hoàng Văn Long

